**BÀI 43: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Luyện tập, củng cố các kĩ năng cơ bản: Nhận biết về tỉ số phần trăm; Giải bài toán liên

quan đến tìm tỉ số phần trăm của hai số và tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.

- Phát triển các NL toán học: NL giao tiếp toán học, NL giải quyết các vấn đề toán học.

- HS chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm; yêu môi trường.

- HS hòa nhập tập viết các chữ số cỡ nhỏ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, 2 bảng phụ ghi nội dung BT2; bảng nhóm HS ghi nội dung BT4, SGK.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | | |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3P) (Thẻ 27)** | | | |
| - GV tổ chức HS theo nhóm 4 hoặc 6, yêu cầu HS sử dụng kĩ thuật “Ổ bi” thực hiện các việc sau:  + Việc 1: HS nói cho bạn cách tìm tỉ số phần trăm của hai số, lấy một ví dụ đơn giản (chỉ cần nói cách tính không cầntính kết quả cụ thể).  + Xoay “Ổ bi” tiếp tục thực hiện. | | | - HS tạo thành ổ bi với hai vòng, quay mặt vào nhau.  - HS thực hiện các công việc theo yêu cầu GV đã nêu. |
| *Việc 2:* HS nói cho bạn cách tìm giá trị phần trăm của một sốcho trước, lấy một ví dụ đơn giản (chỉ cần nói cách tính không cầntính kết quả cụ thể).  + Xoay “Ổ bi” tiếp tục thực hiện.  - Mời 1 - 2HS nhận xét hoạt động | | | - HS nhận xét; cả lớp lắng nghe. |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động.  - Chuyển ý, giới thiệu bài | | | - HS nghe.  - HS nghe, viết tên bài vào vở. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP (26P) (Thẻ 7) (Thẻ 27) (Thẻ 1)** | | | |
| **Bài 1.** |  | | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. | | |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Ý **a)Ghép thẻ** ghi STP với thẻ ghi tỉ số phần trăm **có cùng giá trị**.  Ý **b) Viết** các **STP** đã cho **dưới dạng tỉ số phần trăm**.  Ý **c) Viết** các **tỉ số phần trăm dưới dạng STP** | | |
| - GV yêu cầu HS nhận dạng và nêu cách xử lí các ý.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân; 4 HS lần lượt làm bảng lớp bài 1b,c. | - Ý a) và b) thuộc dạng bài: Viết các STP dưới dạng tỉ số phần trăm. Muốn viết STP dưới dạng tỉ số phần trăm, ta lấy số đó nhân nhẩm với 100 rồi viết kí hiệu %  Ý c) thuộc dạng bài: Viết các tỉ số phần trăm dưới dạng số thập phân. Muốn viết tỉ số phần trăm dưới dạng STP ta lấy tỉ số phần trăm chia nhẩm với 100.  - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 103; 4 HS lần lượt làm bảng lớp bài 1b,c. | | |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn:  \* Bài 1a: Tổ chức trò chơi *Truyền điện* | - HS cả lớp tham gia trò chơi. | | |
| *+ Quản trò: Truyền điện truyền điện* | *+Cả lớp: Truyền ai truyền ai* | | |
| *+Quản trò: Truyền bạn …. Nêu thẻ (ví dụ: 1,05)* | *+Bạn…: 1,05 = 105%. (HS trả lời đúng được mời tiếp bạn khác và đố bạn; HS trả lời sai bị điện giật và nhường quyền đố cho quản trò.)* | | |
| +…*(Tiếp tục cho số thứ 2)* |  | | |
| - GVnhận xét  \* Bài 1b, 1c:  - GV mời HS nhận xét bài bảng lớp  - Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra chéo  - GV nhận xét, hỏi lại cách chuyển một STP thành tỉ số phần trăm và ngược lại.  - Chốt ý, chuyển mạch qua BT2. | - HS lắng nghe.  - HS nhận xét, cả lớp lắng nghe.  - Thực hiện.  - HS lắng nghe, nêu cách chuyển.  - Lắng nghe. | | |
| **Bài 2.** |
| - GV gọi HS đọc nội dung bài tập 2. | - HS đọc nội dung bài tập 2. | | |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm.  - H: Bài toán thuộc dạng gì của bài toán tỉ số phần trăm.  - H: Muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số ta làm thế nào?  - Đó cũng chính là cách giải quyết bài tập 2. | - Tìm thương của phép chia và chuyển thành tỉ số phần trăm  - Bài toán thuộc Dạng 1: “Tìm tỉ số phần trăm của hai số”.  - Ta tìm thương rồi lấy thương đó nhân nhẩm với 100 và viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích vừa tìm được.  - Lắng nghe | | |
| GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS làm bài cá nhân vào vở bài tập. | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức để chia sẻ kết quả: *GV ghi sẵn bài tập 2 như SGK, chia lớp làm 2 đội, sau đó chọn mỗi đội 4 bạn để thi tiếp sức viết kết quả tỉ số phần trăm đúng* | - 8 HS chia làm 2 đội, mỗi thành viên sẽ luân phiên chạy lên ghi kết quả vào chỗ trống theo kiểu tiếp sức.  - Chơi xong các 2 đội chơi giữ nguyên đội hình. | | |
| - GV khuyến khíchHS nói tại sao lại ra kết quả tỉ số phần trăm như vậy bằng trò chơi “Bạn hỏi – Tôi trả lời”.  - GV nhận xét, chữa bài, chốt đáp án đúng, chuyển mạch sang BT3.  **Bài 3.**  - GV mời 1HS đọc đề BT3.  - Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi gì ?  - H: Bài toán thuộc dạng gì của bài toán tỉ số phần trăm.  - Muốn tìm số học sinh là tình nguyện viên chiếm bao nhiêu phần trăm ta làm thế nào?  - Yêu cầu cả lớp làm vở, 1HS làm bảng lớp.  - Mời HS nhận xét bài trên bảng  - Chốt bài giải đúng, yêu cầu HS chữa bài. | \*Học sinh dưới lớp hỏi:  +Tại sao bạn điền 3 : 8 = 37,5% ?  +HS trong đội chơi điền bài đó trả lời  - HS theo dõi, chữa bài.  - 1HS đọc đề BT3  - Cho biết: Khối Năm có 150 học sinh, trong đó có 30 em là tình nguyện viên.  - Hỏi: Số học sinh là tình nguyện viên chiếm bao nhiêu phần trăm?  **-** Bài toán thuộc Dạng 1**: “Tìm tỉ số phần trăm của hai số”.**  - Lấy 30 chia cho 100 rồi nhân nhẩm với 100.  - Cả lớp làm VBT trang 103, 1HS làm bảng lớp.  - HS nhận xét  - Chữa bài  *Bài giải*  *Tỉ số phần trăm số học sinh khối Năm là tình nguyện viên đội bảo vệ môi trường chiếm là:*  *30 : 150 = 0,2 = 20%*  *Đáp số: 20%* | | |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM (4P) (Thẻ 27) (Thẻ 22) (Thẻ 1)** | | | |
| **Bài 4.**  - GV mời 1HS đọc đề BT3.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, phân tích và suy nghĩ cách giải, trình bày kết quả thảo luận vào bảng nhóm; thời gian 3 phút  - Mời HS trình bày kết quả thảo luận, tổ chức hỏi đáp để tìm bài toán cho, bài toán hỏi, thuộc dạng nào, làm thế nào để giải.  - Chốt bài giải đúng, tuyên dương các nhóm có kết quả đúng.  - H: Qua bài toán ta thấy được những nguyên nhân làm giảm diện tích rừng. Vậy chúng ta cần làm gì để bảo vệ rừng?  **\* Củng cố, dặn dò** (2p)  - Mời HS nêu cách tìm tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.  - Nhận xét tiết học | | - 1HS đọc đề BT4  - Lập nhóm, thực hiện yêu cầu.  - Cho biết: Có khoảng 14,5 triệu km2 rửng nhiệt đới nguyên sinh. Trong đó, 34% diện tích đã bị phá hủy.  - Hỏi: Tính diện tích rừng bị phá hủy.  **-** Bài toán thuộc Dạng 2**: “Tìm giá trị phần trăm của một số cho trước”.**  *Bài giải*  Diện tích rừng bị phá hủy là:  14,5 x 34% = 4,93 (triệu km2)  Đáp số: 4,93 triệu km2.  - Lắng nghe.  - Trả lời.  - Trả lời  - Lắng nghe. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***